

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH NINH BÌNH

Lê Thị Thu Hương

Trường Đại học Hoa Lư
Email: ltthuong@hlu.edu.vn

Article history

Received: 02/02/2022

Accepted: 26/02/2022

Published: 20/3/2022

Keywords

Climate change, climate change response education, primary school, Ninh Binh

ABSTRACT

Climate change is a matter of special concern to all mankind. Scientists consider this the major environmental problem of our time. Climate change is happening with accelerated complexity. Vietnam is believed to be one of the top five countries most seriously affected by climate change. Responding to climate change and integrating climate change education into all levels of education is crucial and meaningful mission. This study shows that primary school teachers and students have certain awareness about climate change response education. In the examined educational process, the teachers used various forms of extracurricular activities to educate students to respond to climate change, but the usage of these forms considerable varied with numerous challenges related to professional competencies, referencing materials, time, local circumstances, etc. It is necessary for teachers need to regularly train and improve their professional competencies and understanding of climate change as well as the capacity to organize climate change educational activities for primary school students with greater effectiveness.

1. Mở đầu

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã và đang có những kế hoạch hành động để ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Chính phủ Việt Nam đã luôn nỗ lực triển khai nhiều hoạt động ở mọi cấp nhằm ứng phó với các tác động tiêu cực ngày càng tăng của BĐKH như: “Chiến lược quốc gia về BĐKH” (Thủ tướng Chính phủ, 2011); “Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015” (Thủ tướng Chính phủ, 2012); “Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020” (Thủ tướng Chính phủ, 2017); “Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH” (Thủ tướng Chính phủ, 2016). Theo đó, các Bộ, Ngành đã triển khai kế hoạch hành động như: “Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2016-2020” của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017); “Kế hoạch hành động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH giai đoạn 2017-2022” (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2016)... và các chương trình hợp tác với UNDP, ADB, WB, DANIDA, JICA, Hà Lan, USA...

Nhận thức được sự cấp bách của vấn đề, Bộ GD-ĐT cũng đã triển khai Kế hoạch hành động giáo dục ứng phó (GDUP) với BĐKH của Ngành và phê duyệt Dự án “Đưa nội dung ứng phó với BĐKH vào chương trình GD-ĐT giai đoạn 2011-2015”. Đồng thời, Bộ GD-ĐT cũng tăng cường quan hệ hợp tác với các Bộ, Ngành, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam. Trong năm 2014 và 2015, Bộ GD-ĐT đã tổ chức thực hiện các đề án được phê duyệt; tập huấn đội ngũ GV về tích hợp giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH trong các cơ sở giáo dục cũng như xây dựng bài giảng điện tử E-learning về phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH cho các cấp học. Việc GDUP với BĐKH cần phải được tiến hành cho mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, nhất là đối với HS tiểu học - đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi những BĐKH gây ra do hạn chế về kiến thức, sức khỏe và kinh nghiệm,... HS tiểu học rất thích tiếp xúc với thiên nhiên và cuộc sống xung quanh, dễ tiếp thu và hình thành những nền nếp, thói quen, những giá trị tốt đẹp, tạo cơ sở ban đầu cho việc hình thành nhân cách sau này. Vì vậy, việc giáo dục hình thành ý thức, thái độ, đặc biệt là hành vi đúng đắn bảo vệ môi trường sống, cách ứng phó và giảm nhẹ hậu quả của BĐKH là một việc làm hết sức có ý nghĩa cần phải được thực hiện ngay từ lứa tuổi tiểu học. Tuy nhiên trên thực tế, GDUP với BĐKH chưa được xây dựng thành một môn học riêng ở trường phổ thông, chưa có sách giáo khoa, giáo trình giảng dạy riêng, do đó chưa được chú trọng và đầu tư một cách đầy đủ về nội dung chương trình, cơ sở vật chất, đào tạo GV chuyên sâu. Hiện nay, nội dung GDUP với BĐKH chỉ mới

được tích hợp, lồng ghép vào một số môn học và thông qua một số dự án, một số hoạt động ngoại khóa tổ chức trong trường học để GDUP với BDKH. Điều này đã gây nên hạn chế rất lớn cho vấn đề GDUP với BDKH: Bản thân nội dung các môn học ở phổ thông bao gồm nhiều vấn đề đặc trưng của môn học, thậm chí nhiều môn học còn có tình trạng chương trình quá tải, thời lượng giảng dạy hạn hẹp, do đó tích hợp, lồng ghép GDUP với BDKH chỉ có thể chiếm một nội dung và thời lượng nhỏ trong chương trình, rất khó để GV có thể GDUP với BDKH cho HS một cách hiệu quả và có hệ thống (Nguyễn Thị Hiền, 2019).

Đã có một số tác giả nghiên cứu về vấn đề này như: Lê Văn Khoa (2012), Đặng Duy Lợi và Đào Ngọc Hùng (2016), Nguyễn Tất Thắng (2018)... Tuy nhiên, cho đến nay, những nghiên cứu, tài liệu tham khảo, chương trình giáo dục về vấn đề này vẫn còn ít và chưa được quan tâm, đầu tư thỏa đáng.

Bài báo này trình bày kết quả điều tra nhận thức, thái độ của GV và HS về BDKH và ứng phó với BDKH; nhận thức, thái độ của GV về vấn đề GDUP với BDKH và các con đường GDUP với BDKH cho HS; tình hình GDUP với BDKH cho HS tiểu học tỉnh Ninh Bình.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình điều tra

- *Khách thể và địa bàn điều tra:* Điều tra 279 GV và 283 HS ở các trường tiểu học đóng trên các địa bàn khác nhau của tỉnh Ninh Bình (thành phố, thị trấn, nông thôn, miền núi và vùng biển): Trường Tiểu học Tân Thành, thành phố Ninh Bình; Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, TP. Ninh Bình; Trường Tiểu học Trần Phú, thành phố Tam Điệp, Ninh Bình; Trường Tiểu học Văn Hải, huyện Kim Sơn, Ninh Bình; Trường Tiểu học Đồng Hương, huyện Kim Sơn, Ninh Bình; Trường Tiểu học Kỳ Phú, huyện Nho Quan, Ninh Bình; Trường Tiểu học Yên Quang, huyện Nho Quan, Ninh Bình; Trường Tiểu học Gia Tân, huyện Gia Viễn, Ninh Bình; Trường Tiểu học Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, Ninh Bình. Mẫu khách thể khảo sát được chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường, đảm bảo mang tính đại diện và khách quan.

- *Nội dung điều tra:* + Nhận thức, thái độ của GV và HS về BDKH và ứng phó với BDKH; + Nhận thức, thái độ của GV về vấn đề GDUP với BDKH và các con đường GDUP với BDKH cho HS; + Thực trạng việc GDUP với BDKH cho HS tiểu học.

- *Thời gian điều tra:* Điều tra được tiến hành từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát:*

+ Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Nội dung điều tra, khảo sát được thiết kế trong *Phiếu trưng cầu ý kiến* gồm 12 câu hỏi dành cho GV và 5 câu hỏi dành cho HS về vấn đề BDKH và ứng phó với BDKH.

+ Phương pháp đàm thoại: Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với cán bộ, GV, HS nhằm tìm hiểu quan điểm, sự hiểu biết, thái độ, cách thức tiến hành cũng như những thuận lợi và khó khăn khi GDUP với BDKH. Phương pháp này được sử dụng trước, trong và sau quá trình điều tra đối với GV và HS.

+ Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng thống kê toán học để xử lý các số liệu điều tra nhằm lập bảng, biểu phân tích về định lượng và định tính kết quả nghiên cứu.

2.2. Kết quả điều tra

2.2.1. Nhận thức của giáo viên, học sinh tiểu học về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Đối với GV

Dựa trên kết quả thu được từ 279 phiếu trưng cầu ý kiến hợp lệ, tác giả đã tiến hành tổng hợp, đánh giá và kết quả thu được như sau:

- Về mức độ quan tâm đến vấn đề BDKH và ứng phó với BDKH, đa số (60,2%) GV được điều tra chọn ý kiến “*thường xuyên*” và 37,05% GV chọn ý kiến “*thỉnh thoảng*” nghe và quan tâm đến vấn đề này. Như vậy, hầu hết GV được điều tra đều chú ý, quan tâm đến vấn đề đã nêu. Tuy nhiên, con đường mà các GV tiếp cận vấn đề này lại không phải là qua *tài liệu, giáo trình, sách giáo khoa, sách tham khảo, đọc thêm,...* (5,02%) mà là qua *các phương tiện truyền thông (đài, ti vi, loa phát thanh,...)* và do tự tìm hiểu qua *mạng Internet* (86,23%).

- Về nhận thức, hiểu biết về BDKH và ứng phó với BDKH, tác giả đã đưa ra 3 câu hỏi. Kết quả cụ thể như sau:

+ Ở câu hỏi “*BDKH là gì?*” thì có đến 31,2% chọn là “*sự nóng lên của khí hậu toàn cầu*”; 27,04% chọn là “*thiên tai và những hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ, sóng thần, hạn hán,...*”. Chỉ có 39,8% GV được điều tra đánh dấu vào đáp án là “*những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài*”.

+ Ở câu hỏi về “*biểu hiện và nguyên nhân gây ra BDKH*” thì hầu hết GV đều trả lời đúng. Cụ thể kết quả ở bảng 1 và bảng 2:

Bảng 1. Biểu hiện của BDKH

Biểu hiện của BDKH	Kết quả	
	Số lượng (SL)	Tỉ lệ (TL) (%)
1. Núi lửa phun trào	6	2,15
2. Băng tan	223	79,93
3. Nước biển dâng	244	87,46
4. Nhiệt độ trung bình giảm xuống	27	9,68
5. Thời tiết biến đổi thất thường	259	92,83
6. Thiên tai khắc nghiệt, khó dự đoán	271	97,13

Bảng 2. Nguyên nhân gây ra BDKH

Nguyên nhân chính gây ra BDKH	Kết quả	
	SL	TL (%)
1. Do sự trôi dạt của các lục địa	3	1,06
2. Do hoạt động của núi lửa và sự va chạm của Trái Đất với các thiên thạch trong vũ trụ	5	1,77
3. Do sự dao động quỹ đạo của Trái Đất	0	0,00
4. Do chu kì hoạt động của Mặt Trời	2	0,71
5. Do các hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên không hợp lí của con người làm gia tăng nồng độ các khí nhà kính trong bầu khí quyển	269	95,05

Như vậy, qua tìm hiểu thực trạng nhận thức của GV về BDKH và ứng phó với BDKH, tác giả nhận thấy, hầu hết GV đã có sự quan tâm và những hiểu biết nhất định về vấn đề này. Tuy nhiên, những kiến thức mà GV có được về vấn đề này chưa thật chuẩn xác, thường là những suy luận, những kinh nghiệm sống, hiểu biết mà các thầy cô tự tìm hiểu qua các nguồn thông tin khác nhau.

b) Đối với HS

Dựa trên kết quả của 283 phiếu điều tra hợp lệ, tác giả tiến hành tổng hợp và đánh giá như sau:

- Chỉ có 9,5 % HS chọn ý kiến “*thường xuyên*” được nghe và 35% HS chọn ý kiến “*thỉnh thoảng*” được nghe về vấn đề BDKH. Như vậy, vẫn còn 55,5% HS chọn ý kiến “*chưa bao giờ*” được nghe và “*ít khi*” được nghe về vấn đề này. Điều này chứng tỏ, việc GDUP với BDKH cho HS ở trường tiểu học còn chưa được quan tâm và tiến hành đúng mức.

- Về những nguồn thông tin bảo vệ môi trường, BDKH và ứng phó với BDKH thì có đến 85,67% HS chọn nghe từ “*các thầy/cô giáo*”, 14,33% còn lại chọn “*những nguồn khác*” như *phim ảnh, đài, báo, mạng Internet và những người xung quanh*. Như vậy có thể nói, nhà trường, thầy/cô giáo là nguồn thông tin tác động thường xuyên nhất tới HS về vấn đề BDKH và ứng phó với BDKH.

- Về mức độ quan tâm, theo dõi những vấn đề về thời tiết, khí hậu: có 118/283 em chọn ý kiến “*thường xuyên*” (chiếm 41,69%), 96/283 em chọn ý kiến “*thỉnh thoảng*” (chiếm 33,92%). Như vậy, HS tiểu học tuy tuổi còn nhỏ nhưng những vấn đề về thời tiết, khí hậu xung quanh cũng đã bắt đầu được các em chú ý quan tâm. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi để đưa vấn đề GDUP với BDKH vào các nhà trường tiểu học.

- Về sự hiểu biết cũng như khả năng nhận thức về trách nhiệm và các biện pháp ứng phó với BDKH, tác giả đưa ra 2 câu hỏi. Kết quả điều tra thu được như sau:

+ Đối với câu hỏi “*Những việc làm nào sau đây giúp bảo vệ môi trường và cũng là hành động ứng phó với BDKH?*” thì có đến 71,9% các em lựa chọn đúng những hành vi nhằm bảo vệ môi trường và ứng phó với BDKH như: *phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định; trồng và chăm sóc cây; tắt đèn, tắt quạt và các đồ dùng bằng điện khi không sử dụng; học bơi và tập thể dục thường xuyên; giữ lại đồ dùng, sách vở và quần áo cũ còn sử dụng được để ủng hộ các bạn vùng bị thiên tai; xem dự báo thời tiết hàng ngày để mang theo mũ nón, ô dù, áo mưa và mặc quần áo ấm cho phù hợp;...* Và 78,67 % các em nhận thức được những hành vi phá hoại môi trường, ảnh hưởng đến khí hậu toàn cầu như: *vứt rác bừa bãi; sử dụng các đồ dùng một lần (khăn giấy, khăn ướt, túi nilông,...); để vòi nước chảy khi đánh răng; ăn cơm bỏ thừa;...* Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng không nhỏ (24,02%) các em HS không xác định được những hành vi như: *không ăn rau xanh, chỉ ăn thịt cá; đòi bố mẹ mua nhiều đồ dùng và đồ chơi; chơi các trò chơi điện tử trên điện thoại, máy tính;...* là những hành động gây hại cho môi trường và cũng là nguyên nhân gây ra BDKH.

+ Đối với câu hỏi tìm hiểu nhận thức của HS về vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH thì có đến 80,2% HS đồng ý với ý kiến “trẻ em có nhiệm vụ bảo vệ môi trường xung quanh và ứng phó với BĐKH”; 78,6% HS chọn “trẻ em cũng cần quan tâm và chia sẻ với những nạn nhân của BĐKH (bão, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, sóng thần,...)”; 63,75% đồng ý với việc “trẻ em cũng có thể làm nhiều việc để bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH”. Điều này chứng tỏ các em cũng đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH. Tuy nhiên, có tới 25,67% HS đồng ý “bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH là công việc của người lớn, không phải của trẻ em”. Điều đó cho thấy, một bộ phận trẻ em chưa có cái nhìn sâu sắc về vấn đề môi trường nói chung và ứng phó với BĐKH nói riêng. Như vậy, việc GDUP với BĐKH cần được thực hiện thường xuyên hơn nữa giúp trẻ có những nhận thức sâu sắc hơn về BĐKH, từ đó có những điều chỉnh kịp thời về hành vi ứng phó với BĐKH toàn cầu.

2.2.2. Nhận thức của giáo viên về giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và các con đường giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh tiểu học

Đi sâu vào tìm hiểu nhận thức của GV về mục tiêu GDUP với BĐKH và các con đường GDUP với BĐKH cho HS tiểu học, chúng tôi đưa ra hai câu hỏi 6 và 7. Với 5 mục tiêu của GDUP với BĐKH mà chúng tôi đưa ra, kết quả thu được ở bảng 3. Mục tiêu đạt số phần trăm GV lựa chọn cao nhất (67,14%) là “cung cấp kiến thức về BĐKH, hình thành thái độ, kỹ năng, thói quen và hành vi ứng phó với BĐKH”. Điều này cho thấy, phần lớn GV đã xác định đúng mục tiêu quan trọng và đầy đủ nhất của GDUP với BĐKH cho HS tiểu học.

Bảng 3. Mục tiêu GDUP với BĐKH

Mục tiêu GDUP với BĐKH	Kết quả	
	SL	TL (%)
1. Hình thành cho HS ý thức quan tâm đến BĐKH và thái độ trách nhiệm ứng phó với BĐKH	38	13,43
2. Cung cấp những kiến thức cơ bản, ban đầu về BĐKH	27	9,54
3. Hình thành cho HS các kỹ năng hành động cá nhân để thích ứng và giảm nhẹ BĐKH	23	8,13
4. Hình thành năng lực phán đoán, giải quyết các vấn đề về BĐKH	5	1,77
5. Cung cấp kiến thức về BĐKH, hình thành thái độ, kỹ năng, thói quen và hành vi ứng phó với BĐKH	190	67,14

Khi tìm hiểu về các con đường GDUP với BĐKH cho HS tiểu học được GV sử dụng thì có đến 83,33% GV lựa chọn việc GDUP với BĐKH “thông qua các môn học tiềm năng kết hợp với các hoạt động vui chơi, ngoại khóa” là con đường hợp lý và có hiệu quả cao; 77,67% GV đồng ý với việc “giáo dục thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp” cũng là một con đường nên được sử dụng và có hiệu quả cao; 54,33% GV cho rằng, GDUP với BĐKH “thông qua việc tích hợp dạy học vào một số môn học tiềm năng ở tiểu học” là một con đường giúp các em quan tâm hơn đến vấn đề có tính toàn cầu này...

Như vậy, qua điều tra thực tế, tác giả nhận thấy, phần lớn GV đều nắm được mục tiêu cũng như vai trò, tác dụng của việc GDUP với BĐKH cho HS tiểu học và các con đường giáo dục cho các em. Tuy nhiên, với câu hỏi “Thầy/cô có chú trọng lồng ghép, tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH cho HS không?” thì có đến 38% GV ít khi chú ý đến, và chỉ có 5,3% GV thường xuyên chú ý đến vấn đề này. Điều đó cũng nói lên phần nào thực trạng GDUP với BĐKH cho HS ở các nhà trường tiểu học hiện nay.

2.2.3. Thực trạng giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh tiểu học

Để tìm hiểu thực trạng của việc sử dụng các hình thức tổ chức GDUP với BĐKH qua hoạt động ngoại khóa ở trường tiểu học, tác giả đã đưa ra 3 câu hỏi số 8, 9, và 10. Kết quả điều tra thu được như sau:

Về các hình thức tổ chức GDUP với BĐKH thông qua các hoạt động ngoại giờ lên lớp, kết quả được tổng hợp ở bảng 4:

Bảng 4. Các hình thức tổ chức GDUP với BĐKH

Hình thức tổ chức GDUP với BĐKH	Mức độ					
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1. Nói chuyện chuyên đề, giao lưu với chuyên gia	5	1,77	87	30,74	191	67,49
2. Thi vẽ tranh, làm báo tường	29	10,25	193	68,20	61	21,55
3. Trò chơi	44	15,55	174	61,48	65	22,97
4. Kể chuyện	31	10,95	178	62,90	74	26,15

5. Lao động	187	66,08	96	33,92	0	0,00
6. Tìm hiểu môi trường địa phương	0	0,00	25	8,83	258	91,17
7. Kế hoạch nhỏ (thu gom giấy vụn, chai lọ, sách vở, quần áo cũ...)	121	42,76	159	56,18	3	1,06
8. Tham quan, dã ngoại	0	0,00	22	7,77	261	92,23
9. Thi văn nghệ	33	11,66	234	82,69	16	5,65
10. Thành lập câu lạc bộ Môi trường	1	0,35	34	12,01	248	87,63
11. Thi viết về môi trường, về ứng phó với BĐKH	0	0,00	38	13,43	245	86,57
12. Tổ chức góc sinh giới	0	0,00	61	21,55	222	78,45
13. Viết nhật kí môi trường và BĐKH	2	0,71	75	26,50	206	72,79
14. Hình thức khác	0	0,00	0	0,00	0	0,00

Bảng 4 cho thấy, trong trường tiểu học hiện nay, GV sử dụng rất nhiều các hình thức tổ chức ngoại khóa để GDUP với BĐKH cho HS. Tuy nhiên, mức độ sử dụng của các hình thức này không giống nhau và thực tế công việc này chưa được GV thực sự quan tâm và tiến hành thường xuyên. Phần lớn các hình thức này đều được GV lựa chọn ở mức độ “*thỉnh thoảng*” tổ chức. Đặc biệt, các hình thức như “*nói chuyện chuyên đề*”, “*tham quan, dã ngoại*”, “*tổ chức góc sinh giới*”, “*tìm hiểu môi trường địa phương*”,... “*ít khi*” được sử dụng. Đây là những hình thức tổ chức tương đối phức tạp, khi tiến hành đòi hỏi GV phải có sự chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng và yêu cầu người tổ chức phải có kinh nghiệm, trình độ nhất định. Nhiều hình thức còn phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường nên GV thường ít sử dụng như hình thức *tham quan, dã ngoại*,...

Một số hình thức GV có thể dễ dàng thực hiện trong điều kiện nhà trường như: “*trò chơi*”, “*thi vẽ tranh, làm báo tường*”, “*thi văn nghệ*”, “*kế hoạch nhỏ*”, “*nói chuyện chuyên đề*”... lại chỉ được tổ chức ở mức độ “*thỉnh thoảng*”. Với hoạt động “*thành lập câu lạc bộ Môi trường*”, khi được hỏi thì có tới 248/283 GV (chiếm 87,63%) chọn mức độ “*ít khi*” tổ chức cho HS. Đây là một hoạt động hấp dẫn, nếu tổ chức tốt sẽ đạt hiệu quả giáo dục cao, vì nó huy động nhiều vốn kiến thức, kỹ năng sống, đòi hỏi sự tham gia tích cực, chủ động và khả năng làm việc tập thể của các em. Như vậy, có nhiều hình thức tổ chức GDUP với BĐKH còn ít được tổ chức trong trường tiểu học.

Từ những vấn đề tồn tại trên, chúng tôi đi tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn mà GV gặp phải khi tổ chức GDUP với BĐKH cho HS qua hoạt động ngoại. Kết quả cho thấy: có đến 92,67% GV lựa chọn “*HS rất hứng thú, chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động*”. Sự say mê, thích thú, hào hứng này của các em sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu những kiến thức về môi trường nói chung và về ứng phó với BĐKH nói riêng một cách nhanh chóng và sâu sắc nhất. Ngoài ra, đa số (89,23%) GV cho rằng, việc tổ chức GDUP với BĐKH thông qua các hoạt động ngoại khóa sẽ có nhiều thuận lợi do “*GV được chủ động, linh hoạt lựa chọn các hình thức giáo dục*”; “*hình thức tổ chức giáo dục qua hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng*”; “*tạo điều kiện thuận lợi để HS rèn luyện kỹ năng ứng phó với BĐKH*”;... Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức các hoạt động này, GV cũng còn gặp phải những khó khăn nhất định. Kết quả điều tra được tổng hợp ở bảng 5:

Bảng 5. Những khó khăn khi tổ chức GDUP với BĐKH qua hoạt động ngoại khóa cho HS tiểu học

Nội dung	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1. Do thiếu tài liệu hướng dẫn GDUP với BĐKH qua hoạt động ngoại khóa	236	83,39	47	16,61	0	0,00
2. Do GV chưa được bồi dưỡng kiến thức, phương pháp về GDUP với BĐKH thông qua hoạt động ngoại khóa	244	86,22	38	13,43	1	0,35
3. Do cơ sở vật chất còn thiếu	207	73,14	67	23,67	9	3,18
4. Do chưa có chỉ đạo và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, quản lí	113	39,93	137	48,41	33	11,66
5. Do HS không hứng thú với vấn đề này	0	0,00	28	9,89	255	90,11
6. Những lí do khác	0	0,00	0	0,00	0	0,00

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: Khó khăn lớn nhất là do “*thiếu thôn về tài liệu, giáo trình hướng dẫn*”, cũng như “*GV chưa được bồi dưỡng kiến thức, phương pháp về vấn đề này*”. Một khó khăn nữa là có đến 73,14% GV “*đồng ý*” đó là “*cơ sở vật chất của trường còn thiếu*”. Điều này hạn chế việc GV có thể thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục nói chung và giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH nói riêng...

2.2.4. Thực trạng dạy học tích hợp nội dung giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu ở trường tiểu học

Để tìm hiểu về thực trạng tích hợp nội dung GDUP với BDKH vào các môn học ở tiểu học và mức độ tích hợp của GV trong quá trình dạy học các môn học ở trên lớp, chúng tôi đưa ra 2 câu hỏi số 11 và 12. Kết quả thu được ở bảng 6:

Bảng 6. Khả năng và mức độ tích hợp của các môn học ở tiểu học

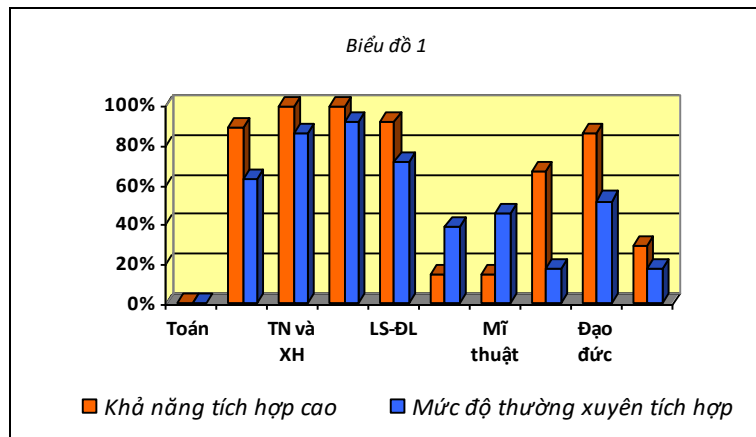
Môn học	Khả năng tích hợp						Mức độ tích hợp					
	Cao		Thấp		Không		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1. Toán	0	0,00	244	86,22	41	14,49	0	0,00	13	4,59	270	95,41
2. Tiếng Việt	251	88,69	32	11,31	0	0,00	178	62,90	90	31,80	15	5,30
3. Tự nhiên và Xã hội	283	100	0	0,00	0	0,00	244	86,22	37	13,07	2	0,71
4. Khoa học	283	100	0	0,00	0	0,00	261	92,23	22	7,77	0	0,00
5. Lịch sử - Địa lí	261	92,23	22	7,77	0	0,00	203	71,73	71	25,09	9	3,18
6. Âm nhạc	41	14,49	242	85,51	0	0,00	11	3,89	117	41,34	155	54,77
7. Mĩ thuật	43	15,19	240	84,81	0	0,00	13	4,59	119	42,05	151	53,36
8. Công nghệ	19	6,71	264	93,29	0	0,00	5	1,77	87	30,74	191	67,49
9. Đạo đức	244	86,22	39	13,78	0	0,00	147	51,94	131	46,29	5	1,77
10. Thể dục	82	28,98	201	71,02	0	0,00	50	17,67	124	43,82	9	3,18

Bảng 6 cho thấy, tất cả các môn học đều được GV lựa chọn là có khả năng tích hợp với GDUP với BDKH. Chỉ riêng môn Toán có 14,49% GV chọn “không có khả năng tích hợp”. Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, thông qua các bài toán có lời văn, chúng ta có thể tích hợp giáo dục nhiều nội dung khác nhau và GDUP với BDKH cũng không phải là ngoại lệ. Như vậy, có thể kết luận một bộ phận GV được điều tra còn chưa nhận thức rõ về khả năng giáo dục tích hợp của các môn học nói chung và tích hợp nội dung GDUP với BDKH vào dạy học các môn học đó nói riêng.

Trên thực tế, trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hay 2018 cấp tiểu học, ở các môn học như *Tự nhiên và Xã hội*, *Khoa học*, *Lịch sử - Địa lí*, *Tiếng Việt*, *Đạo đức*, nội dung về môi trường cũng như về BDKH, ứng phó với BDKH đã được đề cập. Còn với các môn học khác, việc tích hợp phải phụ thuộc vào quá trình dạy học của GV (Bộ GD-ĐT, 2006, 2018).

Về mức độ tích hợp nội dung GDUP với BDKH vào các môn học ở tiểu học của GV trong quá trình dạy học, kết quả điều tra cho thấy: các môn học được GV “thường xuyên” tích hợp nội dung này là các môn có khả năng tích hợp cao như: Khoa học (92,23%), Tự nhiên và Xã hội (86,22%), Lịch sử - Địa lí (71,73%), Tiếng Việt (62,9%), Đạo đức (51,94%). Còn các môn học khác như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ, Thể dục đều được GV lựa chọn ở mức độ “thỉnh thoảng” tích hợp. Đặc biệt là môn Toán, có đến 95,41% GV lựa chọn mức độ “ít khi” tích hợp.

Đối chiếu nhận thức của GV về khả năng tích hợp GDUP với BDKH của các môn học và thực trạng “thường xuyên” tích hợp (biểu đồ 1) cho thấy: thực trạng tích hợp đều thấp hơn khả năng tích hợp. Hay nói cách khác, GV có nhận thức cao hơn so với thực tế tích hợp.



Như vậy, trong thực tế, hầu hết GV đều ý thức được vai trò của việc GDUP với BDKH cũng như những thuận lợi khi tổ chức thông qua các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, GV thường ngại và ít khi tổ chức cho HS do họ cảm thấy vất vả, tốn nhiều thời gian, công sức đầu tư, tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu và phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường... Một số GV còn thừa nhận rằng, họ chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tài liệu hướng dẫn về vấn đề này còn thiếu, các hoạt động dạy học các môn học trên lớp chiếm khá nhiều thời gian... nên việc tổ chức giáo dục nói chung, GDUP với BDKH nói riêng qua hoạt động ngoại khóa còn nhiều hạn chế...

3. Kết luận

Như vậy, qua điều tra, khảo sát nhận thức của GV và HS tiểu học về vấn đề BDKH và ứng phó với BDKH, kết quả bước đầu cho thấy, GV cũng đã có những nhận thức nhất định về vấn đề BDKH, về tầm quan trọng của việc GDUP với BDKH cho HS tiểu học; HS tiểu học cũng đã có sự quan tâm và nhận thức nhất định về vấn đề này. Tuy nhiên, trong quá trình giáo dục, GV cũng còn gặp rất nhiều khó khăn về: trình độ chuyên môn, tài liệu tham khảo, thời gian, điều kiện thực hiện...; sự nhận thức của HS về vấn đề này còn hời hợt, chưa được giáo dục cụ thể, bài bản, có hệ thống để có thể làm cơ sở thay đổi cho những hành vi, thái độ một cách tích cực. Để khắc phục được tình trạng này, GV cần phải thường xuyên học tập, trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về BDKH cũng như năng lực tổ chức các hoạt động GDUP với BDKH cho HS tiểu học. Đồng thời, GV cũng cần sắp xếp, phân bổ hợp lý kế hoạch giảng dạy trên lớp, ở chương trình chính khóa để quan tâm, đầu tư nhiều thời gian hơn nữa cho các hoạt động ngoại khóa nói chung và các hoạt động GDUP với BDKH nói riêng cho HS tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017). *Quyết định số 672/QĐ-BTNMT ngày 31/3/2017 ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020*.
- Đặng Duy Lợi, Đào Ngọc Hùng (2016). *Giáo trình Biến đổi khí hậu*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2016). *Kế hoạch hành động số 114/KH-ĐCT ngày 19/7/2016 về thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2017-2022*.
- Lê Văn Khoa (chủ biên, 2012). *Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Tất Thắng (2018). *Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu trong dạy học Sinh học trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hiền (2019). *Giáo dục biến đổi khí hậu trong trường phổ thông qua kinh nghiệm của Nhật Bản, Trung Quốc và Singapore*. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 3 tháng 5, 216-221.
- Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 về Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu*.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012 về Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2015*.
- Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 về Phê duyệt kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu*.
- Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 về Phê duyệt chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020*.